

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-9-2020
V/v: Ly hôn; tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Toàn

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2020TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Tồn N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Mùi M trình bày: Tôi và anh Đặng Tồn N tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12/2003 cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do anh N mãi chơi, lười lao động không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Đến đầu năm 2017 anh N bỏ nhà đi lang thang và không chung sống cùng tôi và các con nữa. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 2/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh N.

Về con chung: Có 03 cháu Đặng Mùi K sinh ngày 15/9/2006; Đặng Mùi D sinh ngày 17/7/2008; Đặng Mùi L, sinh 02/3/2011. Khi ly hôn cháu Đặng Mùi K có nguyện vọng ở với tôi. Còn hai cháu Đặng Mùi D và cháu Đặng Mùi L có nguyện vọng ở với anh N. Tôi nhất trí theo nguyện vọng của các cháu. Tôi nhận nuôi cháu Đặng Mùi K và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu anh N tại thôn L, xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh N, anh N đã nhận trực tiếp nhưng anh N cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14; 16; 53 Luật Hôn nhân gia đình. Tuyên bố chị Triệu Mùi M và anh Đặng Tồn N không phải là vợ chồng. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đặng Mùi K cho chị M nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Mùi D và cháu Đặng Mùi L cho anh N nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn; bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi M và anh Đặng Tồn N tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 12/2003 cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Chị M cho rằng sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N mãi chơi, lười lao động không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Đến đầu năm 2017 anh N bỏ nhà đi lang thang và không chung sống cùng tôi và các con nữa. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 2/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Chị M xác định không còn tình cảm với anh N nữa và đề nghị Tòa án tuyên bố chị và anh N không phải là vợ chồng theo quy định pháp luật.

Để góp phần xây dựng hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiên bộ. Luật hôn nhân gia đình quy định: “Việc đăng ký kết hôn phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện ...”; Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Thực tế trong vụ án này chị Triệu Mùi M và anh Đặng Tồn N chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Như vậy cần áp dụng những quy định trên để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Mùi M và anh Đặng Tồn N.

[4] Về con chung: Có 03 cháu Đặng Mùi K sinh ngày 15/9/2006; Đặng Mùi D sinh ngày 17/7/2008; Đặng Mùi L sinh 02/3/2011. Khi ly hôn cháu Đặng Mùi K có nguyện vọng ở với chị M. Còn hai cháu Đặng Mùi D và cháu Đặng Mùi L có nguyện vọng ở với anh N. Chị M nhất trí theo nguyện vọng của các cháu. Do vậy cần giao cháu Đặng Mùi K cho chị M trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao hai cháu Đặng Mùi D và cháu Đặng Mùi L cho anh N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Mùi M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 14; 16; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố chị Triệu Mùi M và anh Đặng Tồn N không phải là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

Xử giao cháu Đặng Mùi K sinh ngày 15/9/2006 cho chị Triệu Mùi M trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xử giao hai cháu Đặng Mùi D sinh ngày 17/7/2008; Đặng Mùi L sinh ngày 02/3/2011 cho anh Đặng Tồn N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Mùi M phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0003638 ngày 12/6/2020 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Tồn N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Dụ Hạ.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng